TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Châu.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tôn - Kiểm sát viên.

- Ông Trần Minh C – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần.

Ngày 22 háng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025. Phiên tòa trực tuyến được diễn ra tại 02 điểm cầu gồm:

Điểm cầu trung tâm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Đường H, ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham gia: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án, đương sự (Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Điểm cầu thành phần: Tại Phân trại tạm giam huyện M thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh S. Thành phần tham dự: Bị cáo, cán bộ, chiến sĩ thuộc Phân trại tạm giam và Kiểm sát viên được phân công hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh năm 2000 tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số C đường T, khóm A, phường E, thành phố

S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc L và bà Phạm Thị H; anh chị em ruột: 02 người (Bị cáo lớn nhất); Vợ Thạch Thị Kim H1 và có 01 người con sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 19/12/2024 và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Tạm giam"* cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Không có), sinh năm 2001 tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số C đường T, khóm A, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc L và bà Phạm Thị H; anh chị em ruột: 02 người (Bị cáo nhỏ nhất); Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị khởi tố ngày 19/12/2024 và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Tạm giam"* cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:*

1/ Ông **Tés Sung L1**, sinh năm 1960. (*Có mặt*)

Cư trú: ấp K, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Nguyễn Thị Út E**, sinh năm 1971. (*Vắng mặt*)

Cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Thạch Thị Kim H1** (*Vắng mặt*).

Cư trú: Số G đường L, khóm D, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2024 đến ngày 16/12/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện C và huyện M, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/12/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc T rủ bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đi tìm tài sản để lấy trộm thì bị cáo Đ đồng ý. Lúc này, bị cáo Đ điều khiển chiếc xe gắn máy, loại Sirius, màu trắng (không rõ biển số) chở bị cáo Nguyễn Ngọc T đi theo hướng từ thành phố S, tỉnh Sóc Trăng về xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi cả hai đi đến khu vực ấp K, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện chiếc xe

mô tô biển số 59P1-280.98, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu trắng đen của ông Tés Sung L1, sinh ngày 11/10/1960, nơi thường trú: Ấp K, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đậu trong vườn cây cách lộ đal khoảng 20 mét mà không có người trông coi nên dừng xe lại, khi đó bị cáo T xuống xe và đi bộ lại vị trí chiếc xe đang đậu, còn bị cáo Đ thì đợi ở ngoài. Thấy chiếc xe đã khóa cổ nên bị cáo T dùng hai tay bẻ khóa cổ xe rồi dẫn xe ra đường lộ đal, trong lúc dẫn xe bị cáo T dùng cây tua vít pake đầu dẹp bẻ ổ khóa xe, sau đó đạp xe nổ máy và điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm chạy ra chỗ bị cáo Đ đang đợi. Lúc này, bị cáo Đ thấy T đã lấy trộm được xe nên điều khiển xe chạy đi trước, bị cáo T chạy phía sau, khi đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện và mời về cơ quan làm việc.

Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ điều khiển chiếc xe gắn máy, loại Sirius, màu trắng (không rõ biển số) đến tiệm N ở Phường E, thành phố S rủ bị cáo Nguyễn Ngọc T đi tìm tài sản lấy trộm thì bị cáo T đồng ý, lúc này bị cáo Đ điều khiển xe chở bị cáo T đi theo hướng từ thành phố S về huyện M, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi cả hai đang đi trên tuyến đường tỉnh lộ 940 thuộc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Út E, sinh ngày 01/01/1971, nơi thường trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đậu chiếc xe mô tô biển số 83P3-123.89, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen ở cặp bên đường và đi bộ qua nhà phía bên kia kênh nên bị cáo T kêu Đ điều khiển xe quay ngược trở lại, khi vừa chạy qua chiếc xe sirius được khoảng 10 mét thì bị cáo Đ dừng xe cho bị cáo T xuống, rồi chạy xe đi từ từ trước đợi bị cáo T, còn bị cáo T đi lại chiếc xe mô tô biển số 83P3-123.89 và dùng cây đoản bằng kim loại hình chữ "T" bẻ ổ khóa xe, rồi đề xe chạy theo bị cáo Đ, sau đó cả hai đi về Bệnh viện Sản Nhi tỉnh S để thăm vợ bị cáo Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển chiếc xe đã lấy trộm được chở bị cáo T đi uống cà phê thì bị lực lượng Công an kiểm tra và mời về cơ quan làm việc.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số máy: C64-578677, số khung: BY-578861, biển kiểm soát: 59P1-280.98; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 008722, tên chủ xe Đinh Thị P, biển số đăng ký 59P1-280.98; 01 (một) giấy mua bán xe mô tô biển số 59P1-280.98 giữa ông Lục Văn V và ông TÉS ACRANTINICE.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ: 01 (một) áo khoát có nón chùm đầu màu xám hiệu adidas; 01 (một) quần dài (loại quần vải nylong) màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng xám khắc chữ "NÓN SƠN"; 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 83P3-123.89, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy: E3X9E150245, số khung: 3240HY058545, màu đỏ đen; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-123.89; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Út E; 01 (một) thanh kim loại hình chữ T, dài 12cm, có đầu nhọn; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số sêri:

DNTNKNV7G5MC, màu bạc; 01 (một) áo khoát có nón chùm đầu màu đen hiệu Fashion; 01 (một) quần sọt jean đen xám nhãn hiệu XGOMEN.

Sau khi làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Tés Sung L1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số máy: C64-578677, số khung: BY-578861, biển số: 59P1-280.98; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 008722, tên chủ xe Đinh Thị P, biển số đăng ký 59P1-280.98; 01 (một) giấy mua bán xe mô tô biển số 59P1-280.98 giữa ông Lục Văn V và ông TÉS ACRANTINICE.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại bà Nguyễn Thị Út E: 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 83P3-123.89, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy: E3X9E150245, số khung: 3240HY058545, màu đỏ đen; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P3-123.89; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thị Út E; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ: 01 (một) áo khoát có nón chùm đầu màu xám hiệu adidas; 01 (một) quần dài (loại quần vải nylong) màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng xám khắc chữ "NÓN SƠN"; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số sêri: DNTNKNV7G5MC, màu bạc; 01 (một) áo khoát có nón chùm đầu màu đen hiệu Fashion; 01 (một) quần sọt jean đen xám nhãn hiệu XGOMEN.

Đối với vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M để tạm giữ đảm bảo cho việc xét xử và thi hành án.

Đối với chiếc xe gắn máy, loại Sirius, màu trắng và cây tua vít pake dẹp là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để lấy trộm tài sản của các bị hại, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được các vật chứng này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện C, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, biển số 59P1-280.98, số khung BY-578861, số máy C64-578677.

Nguyên giá: 22.000.000 đồng.

Tỷ lệ chất lượng còn lại: 20%

Giá trị còn lại: 4.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện M, kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm soát 83P3-123.89, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy E3X9E150245; số khung: 3240HY058545 mua vào tháng 05 năm 2017 với giá 19.000.000 đồng.

+ Giá khảo sát: 23.800.000 đồng

+ Giá trị còn lại: 45%

+ Thành tiền: 10.710.000 đồng

Tổng giá trị tài sản được định giá là: 10.710.000 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 150/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 12/12/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C đối với Nguyễn Ngọc T, kết luận:

- Khám chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt: Sự phát triển của răng phù hợp với độ tuổi của người trên 16 năm 00 tháng.

- X-quang khớp bàn ngón tay hai bên: Các đầu xương đã liền hoàn toàn vào thân xương.

- X-quang khớp ức đòn hai bên: Sự cốt hóa đầu trong xương đòn hai bên đã hoàn chỉnh.

- Qua quá trình khám giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Nguyễn Ngọc T có độ tuổi từ 21 năm 09 tháng đến 22 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định ngày 05/12/2024).

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 21/KLGĐĐT-TTPYCT ngày 10/02/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C đối với Nguyễn Ngọc Đ, kết luận:

- Khám chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt: Sự phát triển của răng phù hợp với độ tuổi của người trên 18 năm 00 tháng.

- X-quang khớp bàn ngón tay hai bên: Các đầu xương đã liền hoàn toàn vào thân xương.

- X-quang khớp ức đòn hai bên: Sự cốt hóa đầu trong xương đòn hai bên đã hoàn chỉnh.

- Qua quá trình khám giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Nguyễn Ngọc Đ có độ tuổi từ 24 năm 00 tháng đến 25 năm 00 tháng (tại thời điểm giám định ngày 05/02/2025).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-MT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Đ mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T, dài 12cm, có đầu nhọn.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại ông Tés Sung L1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Út E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Kim H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, việc vắng bà E, bà H1 không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai bà E, bà H1 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xét xử vắng mặt bị hại bà Nguyễn Thị Út E và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Kim H1.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của các bị hại ông Tés Sung L1 và bà Nguyễn Thị Út E gồm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số máy: C64-578677, số khung: BY-578861, biển số: 59P1-280.98 và 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 83P3-123.89, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy: E3X9E150245, số khung: 3240HY058545, màu đỏ đen như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản làm việc ngày 16/12/2024, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS, ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng và kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS, ngày 18 tháng 12 năm

2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận về giá trị tài sản các bị cáo lấy trộm của các bị hại tại thời điểm chiếm đoạt gồm: Chiếc xe loại Sirius, biển kiểm soát 59P1-280.98 có giá 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng); Chiếc xe loại Sirius, biển kiểm soát 83P3-123.89 có giá 10.710.000 đồng (mười triệu, bảy trăm mười nghìn đồng). Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Các bị cáo biết rõ tài sản của người khác các bị cáo không có quyền sở hữu nhưng các bị cáo đã lợi dụng lúc sơ hở trong quá trình quản lý, trông coi tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi lấy trộm tài sản của các bị cáo xảy ra ngày 04/12/2024 với số tiền 4.400.000 đồng và ngày 16/12/2024 với số tiền 10.710.000 đồng đều đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mặc dù cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể của từng người, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên việc truy tố đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo còn thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản đang được cơ quan Cảnh

sát điều tra tại huyện T và thành phố S thụ lý giải quyết. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T, dài 12cm, có đầu nhọn.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc T, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ T, dài 12cm, có đầu nhọn.

5/ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *Phòng TTr, KT và THA TAND tỉnh;*
- *Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh ST;*
- *Cơ quan điều tra Công an tỉnh ST;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự CA tỉnh ST;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ST;*
- *VKS huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn